

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1637/CBTT-XNK

Kiên Giang, ngày 30 tháng 07 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang

- Mã chứng khoán: KGM
- Địa chỉ: 85-87 Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang
- Điện thoại liên hệ: (0297) 3863 491 Fax: (0297) 3862 309
- E-mail: info@kigimex.com.vn Website: www.kigimex.com.vn
- Người thực hiện CBTT: Bà Dương Thị Thanh Nguyệt, Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố:

☒ Định kỳ

☐ Bất thường

☐ Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo Tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2021.

Thông tin này Công ty đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2021 tại đường dẫn <http://www.kigimex.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Thị Thanh Nguyệt

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU KIÊN GIANG**

Số: 87/BC-XNK-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

V/v Tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Kiên Giang.
- Địa chỉ trụ sở chính: 85-87 đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3863491, Fax: (0297) 3862309
- Email: info@kigimex.com.vn
- Vốn điều lệ: 254.300.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: KGM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định vào ngày 29/4/2021 và đã ban hành nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chính như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	50/NQ-XNK-ĐHĐCĐ	29/4/2021	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua các nội dung, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021; - Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; - Các tờ trình: + Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021; + Phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021; + Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 của Người quản lý công ty; + Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

			<ul style="list-style-type: none"> + Sửa đổi và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang + Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS; - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021, thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021- 2026. - Thông qua kết quả bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã tổ chức bầu cử lại thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2021 – 2026), Trong đó: Ông Đỗ Ngọc Khanh, thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016 – 2021) xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ do khoảng cách địa lý xa công ty (*hiện đang sống và làm việc tại Tp. Hà Nội*).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1.	Ông Đoàn Huỳnh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	29/4/2021		Tái cử
2.	Ông Bạch Ngọc Văn	Thành viên HĐQT không điều hành	29/4/2021		Tái cử
3.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	29/4/2021		Tái cử
4.	Ông Phan Hùng Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/4/2021		Tái cử
5.	Ông Phạm Minh Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	29/4/2021		Cử mới
6.	Ông Đỗ Ngọc Khanh	Thành viên HĐQT không điều hành	26/4/2019	29/4/2021	Xin thôi giữ chức vụ

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong 6 tháng đầu năm 2021 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 10 cuộc họp, trong đó có 7 cuộc họp trực tiếp và 03 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Đoàn Huỳnh Dũng	10	100%	

2.	Bạch Ngọc Văn	10	100%	
3.	Dương Thị Thanh Nguyệt	10	100%	
4.	Phan Hùng Minh	9/10	90%	Vắng 01 buổi do bận công việc đột xuất
5.	Phạm Minh Trung	5/5	100%	
6.	Đỗ Ngọc Khanh	4/5	80%	Vắng 01 buổi do bận công việc đột xuất

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đối với Ban Tổng giám đốc thông qua chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất. Thông qua các nội dung tại các Nghị quyết và những vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một số nội dung chủ yếu gồm:

- Công tác kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Công tác đầu tư, xây dựng của công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng quy định.

Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của công ty đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ công ty, quy chế quản lý nội bộ của công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch kinh doanh, đầu tư, các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty để triển khai thực hiện và đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình diễn biến của thị trường và khả năng của công ty.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Phụ lục 01 đính kèm)

III. Ban Kiểm Soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Bà Trần Thị Mai Trinh	Trưởng ban	01/7/2016	Đại học TCKT
02	Ông Nguyễn Trường Giang	TV Ban KS	29/04/2021	Đại học TCKT
03	Bà Vũ Thị Minh Hiền	TV Ban KS	29/04/2021	Đại học TCKT

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Trần Thị Mai Trinh	3/3	100%	100%	
02	Ông Nguyễn Trường Giang	2/2	100%	100%	
03	Bà Vũ Thị Minh Hiền	2/2	100%	100%	
04	Ông Nguyễn Thanh Sơn	1/1	100%	100%	

05	Bà Nguyễn Thị Phụng	1/1	100%	100%	
----	---------------------	-----	------	------	--

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

- ĐHĐCĐ thường niên và các phiên họp của HĐQT có sự tham gia của Ban kiểm soát để tham gia ý kiến thảo luận, báo cáo việc kiểm soát các hoạt động của Công ty để đề xuất với HĐQT;

- Ban kiểm soát đã tiến hành các kiểm tra giám sát định kỳ đối với ban điều hành Công ty;

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo đúng quy định pháp luật;

- Đề xuất Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của công ty theo đúng trình tự quy định.

- Công ty thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành, phòng chuyên môn công ty trong việc kiểm tra kiểm soát định kỳ. Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động thông qua việc cung cấp thông tin, hồ sơ, chứng từ...

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Dương Thị Thanh Nguyệt	Tổng giám đốc	27/02/1975	Đại học Kế toán
2	Phạm Minh Trung	Phó Tổng giám đốc	19/02/1981	Đại học Quản trị kinh doanh

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Phụ ghi
1	Trần Thị Diệp	28/02/1975	Đại học Tài chính kế toán	

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

S T T	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH (*), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên qua	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
A Người nội bộ và người liên quan (phụ lục 2 đính kèm)									
B Công ty mẹ, cổ đông lớn									
1.	TCTY lương thực Miền Nam- CTCP			Số 0300613198 do Sở kế hoạch đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 08/02/2007, thay đổi lần thứ 12, ngày 11/03/2020	Số 333 Trần Hung Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM	01/7/2016		83,31 %	Công ty mẹ
2.	Ông Phan Hùng Minh		Thành viên HĐQT	Số CMND 022723978 ngày 05/01/2006, nơi cấp CA Tp. HCM	Số 300 Khuôn Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. HCM	01/7/2016		10%	Cổ đông lớn

Ghi chú: Số Giấy NSH (*): Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. *Phụ lục 03 đính kèm*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập

hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). *Phụ lục 04 đính kèm*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành. *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác. *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Không có.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

Trên đây là báo cáo về việc tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, P.TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đoàn Huỳnh Dũng

Phụ lục 01: Nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2021
(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021 số 87/BC-XNK-HĐQT ngày 30 tháng 7 năm 2021)

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Phụ ghi
1.	06/NQ-XNK-HĐQT	10/3/2021	V/v lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.	
2.	11/NQ-XNK-HĐQT	16/3/2021	V/v ký hợp đồng mua bán gạo xuất khẩu cung ứng cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thuận Minh.	
3.	15/NQ-XNK-HĐQT	25/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 và thế chấp tài sản tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Phú Quốc.	
4.	17/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt huy động hạn mức tín dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 và thế chấp tài sản các ngân hàng	
5.	19/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở Miền Nam.	
6.	21/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Kiên Giang.	
7.	23/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Kiên Giang.	
8.	25/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam- Chi nhánh Cần Thơ.	
9.	27/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh.	
10.	29/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh.	
11.	31/NQ-XNK-HĐQT	29/3/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Sài Gòn.	

12.	33/NQ-XNK-HĐQT	02/4/2021	V/v phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.	
13.	38/NQ-XNK-HĐQT	28/4/2021	V/v thông qua chương trình, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.	
14.	51/NQ-XNK-HĐQT	29/4/2021	V/v Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026.	
15.	57/NQ-XNK-HĐQT	10/5/2021	V/v Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang.	
16.	68/NQ-XNK-HĐQT	10/6/2021	V/v chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.	
17.	77/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng và thế chấp tài sản năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Quốc.	
18.	78/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang.	
19.	79/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.	
20.	80/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.	
21.	81/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh.	
22.	82/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam- Chi nhánh Cần Thơ.	
23.	83/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Kiên Giang.	
24.	84/NQ-XNK-HĐQT	15/6/2021	V/v phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở Miền Nam	



Phụ lục 02: Danh sách người có liên quan công ty; danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2021 số: 87/BC-XNK-HĐQT ngày 30 tháng 7 năm 2021)

I. Danh sách người có liên quan của công ty.

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số GCN đăng ký doanh nghiệp/ Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Tổng công ty lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần		Sở hữu 83,31% cổ phần Công ty	Số: 0300613198, cấp ngày 08/02/2007, nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp. HCM	27/06/2016		
2.	Ông Đoàn Huỳnh Dũng		Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	Số: 370 036 342, cấp ngày 11/6/2019, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	39/12 Huỳnh Mãn Đạt, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	27/06/2016		
3.	Ông Bạch Ngọc Văn		Thành viên HĐQT (không điều hành)	Số: 371 399 252, cấp ngày 18/8/2018, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	61- F8 Văn Cao, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	27/06/2016		
4.	Ông Đỗ Ngọc Khanh		Thành viên HĐQT (không điều hành)	Số: 111535338, cấp ngày 01/04/2011, nơi cấp Công an Hà Nội	Xóm Ngánh, thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội	26/04/2019	29/4/2021	
5.	Ông Phan Hùng Minh		Thành viên HĐQT (không điều hành)	Số: 022723978, cấp ngày 05/01/2006, nơi cấp: Công an Tp.HCM	300 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. HCM	27/06/2016		

6.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Số: 370 906 927, cấp ngày 09/6/2017, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	23-E6 Đồng Đa, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	27/06/2016		
7.	Ông Phạm Minh Trung		Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc	Số: 370 978 072, cấp ngày 11/09/2017, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	12/119 Kp. Phi Kinh, P. Vĩnh Hiệp, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	27/06/2016		
8.	Bà Trần Thị Mai Trinh		Trưởng ban kiểm soát (Chuyên trách)	Số: 370 510 845, cấp ngày 14/05/2019, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	P 45- 29 Khu đô thị Phú Cường, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	27/06/2016		
9.	Ông Nguyễn Thanh Sơn		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 372044846, cấp ngày 10/8/2018, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	1081 D/7 Lâm Quang Ky, P. An Hòa, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	27/06/2016	29/4/2021	
10.	Bà Nguyễn Thị Phụng		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 311825139, cấp ngày 26/01/2016, nơi cấp Công an tỉnh Bình Định	Xóm 2, An Đường 2, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định	27/06/2016	29/4/2021	
11.	Ông Nguyễn Trường Giang		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 370 932 400, cấp ngày 23/6/2008, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	374/06- Mạc Cửu, P. Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	29/4/2021		
12.	Bà Vũ Thị Minh Hiền		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 371 167 639, cấp ngày 22/12/2014, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	371/2/13- Lâm Quang Ky, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	29/4/2021		
13.	Bà Trần Thị Diệp		Phụ trách kế toán	Số: 371555225, cấp ngày 26/9/2008, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	689 Ngô Quyền, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	22/10/2019		

II. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.	Ông Đoàn Huỳnh Dũng		Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	Số: 370036342, cấp ngày 19/12/2005, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	39/12 Huỳnh Mẫn Đạt, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	10.000	0,039%	
1.	Nguyễn Thị Hương					0	0%	Vợ
2.	Đoàn Huỳnh Như					0	0%	Con đẻ
3.	Đoàn Huỳnh Thu					0	0%	Con đẻ
4.	Đoàn Thị Huỳnh Hoa					0	0%	Chị ruột
5.	Đoàn Thị Huỳnh Anh					0	0%	Chị ruột
6.	Đoàn Thị Huỳnh Liên					0	0%	Em ruột
II.	Ông Bạch Ngọc Văn		TV HĐQT (Không điều hành)	Số: 37139925, cấp ngày 18/09/2009, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	40-F8 Văn Cao, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	251.600	0,989%	

1.	Bạch Ngọc Cẩm					0	0%	Cha ruột
2.	Đặng Thị Thanh Trúc					0	0%	Mẹ ruột
3.	Nguyễn Thanh Mai					0	0%	Cha vợ
4.	Bùi Thị Ngọc Em					0	0%	Mẹ vợ
5.	Nguyễn Kim Lũy					0	0%	Vợ
6.	Bạch Nhã An Thuyên					0	0%	Con đẻ
7.	Bạch Nữ Kiều Giang					0	0%	Chị ruột
8.	Bạch Ngọc Vũ					0	0%	Anh ruột
9.	Bạch Nữ Kiều Diễm					0	0%	Chị ruột
10.	Bạch Nữ Kiều Trang					0	0%	Chị ruột
11.	Bạch Nữ Kiều Linh					0	0%	Chị ruột
III.	Bà Dương Thị Thanh Nguyệt		TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Số: 370906927, cấp ngày 09/6/2017, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	23-E6 Đồng Đa, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	101.500	0,399%	

1.	Lê Thị Bảy					0	0%	Mẹ ruột
2.	Nguyễn Văn Khá					0	0%	Cha chồng
3.	Nguyễn Thị Phước					0	0%	Mẹ chồng
4.	Nguyễn Duy An					0	0%	Chồng
5.	Nguyễn Duy Bảo Ngọc					0	0%	Con đẻ
6.	Nguyễn Duy Trung					0	0%	Con đẻ
7.	Dương Thị Thanh Lan					0	0%	Chị ruột
8.	Dương Thị Thanh Thúy					0	0%	Chị ruột
9.	Dương Thị Diễm Chi					0	0%	Chị ruột
10.	Dương Thị Xuân Hương					0	0%	Chị ruột
11.	Dương Thị Mỹ Trinh					0	0%	Chị ruột
12.	Dương Thị Bảo Thu					0	0%	Em ruột

IV.	Phan Hùng Minh		Thành viên HDQT (không điều hành)	Số: 022723978, cấp ngày 05/01/2006, nơi cấp: Công an Tp.HCM	300 Khuông Việt, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. HCM	2.543.000	10%	
1.	Phạm Thị Phương Thảo					0	0%	Vợ
2.	Phan Thảo Minh Châu					0	0%	Con đẻ
3.	Phan Thảo Minh Khôi					0	0%	Con đẻ
4.	Phan Thị Thanh Nhân					0	0%	Chị ruột
5.	Phan Thị Thanh Xuân					0	0%	Chị ruột
6.	Phan Hùng Sơn					0	0%	Anh ruột
7.	Phan Hùng Sanh					0	0%	Anh ruột
8.	Phan Hùng Lân					0	0%	Anh ruột
9.	Phan Hùng Long					0	0%	Anh ruột
10.	Phan Hùng Lộc					0	0%	Anh

								ruột
V.	Ông Phạm Minh Trung		Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc	Số: 370978072, cấp ngày 11/9/2017, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	88 Vũ Trọng Phụng, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	51.700	0,203%	
1.	Phạm Minh Sơn					0	0%	Cha ruột
2.	Nguyễn Tuyết Nga					0	0%	Mẹ ruột
3.	Quách Văn Tòa					0	0%	Cha vợ
4.	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0%	Mẹ vợ
5.	Quách Thúy Hằng		Nhân viên kế toán Công ty	Số: B1880596, cấp ngày 13/02/2008, nơi cấp Cục quản lý xuất nhập cảnh	88 Vũ Trọng Phụng, P. Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, KG	5.900	0,023	Vợ
6.	Phạm Minh Thành					0	0%	Con đẻ
7.	Phạm Thành Đạt					0	0%	Con đẻ
8.	Phạm Minh Tùng		Giám đốc Chi nhánh trực thuộc Công ty	Số: 371060089, cấp ngày 11/11/2016, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	Áp 3, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	11.500	0,045	Anh ruột
9.	Phạm Thanh Thảo					0	0%	Chị ruột

10.	Phạm Minh Toàn					0	0%	Em ruột
VI.	Bà Trần Thị Diệp		Phụ trách kế toán	Số: 371555225, cấp ngày 26/9/2008, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	689 Ngô Quyền, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	4.500	0,018%	
1.	Trần Văn So					0	0%	Cha ruột
2.	Bùi Thị Cúc					0	0%	Mẹ ruột
3.	Đặng Cầu					0	0%	Cha chồng
4.	Mạch Phụng					0	0%	Mẹ chồng
5.	Đặng Vĩnh Đức					0	0%	Chồng
6.	Đặng Hữu Đạt					0	0%	Con ruột
7.	Đặng Ngọc Anh					0	0%	Con ruột
8.	Trần Văn Hăng					0	0%	Anh ruột
9.	Trần Việt Khoa					0	0%	Em ruột

10.	Trần Thị Ngọc Giàu					0	0%	Em ruột
11.	Trần Văn Thi					0	0%	Em ruột
VII.	Bà Trần Thị Mai Trinh		Trưởng ban kiểm soát (Chuyên trách)	Số: 370510845, cấp ngày 14/05/2019, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	134/7 Chu Văn An, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	11.500	0,045%	
1.	Trịnh Minh Nguyệt					0	0%	Mẹ ruột
2.	Trần Quốc Thanh					0	0%	Anh ruột
3.	Trần Thị Mai Hương					0	0%	Chị ruột
VIII.	Ông Nguyễn Trường Giang		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 370 932 400, cấp ngày 23/6/2008, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	174/10- Mạc Cửu, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	8.600	0,034%	
1.	Nguyễn Thanh Đạm					0	0%	Cha ruột
2.	Vũ Thị Hoan					0	0%	Mẹ ruột
3.	Trần Quang Minh					0	0%	Cha vợ
4.	Liên Tú Liên					0	0%	Mẹ vợ

5.	Trần Tú Khanh					8.600	0.034%	vợ
6.	Nguyễn Trần Bảo Nghi					0	0%	Con đẻ
7.	Nguyễn Gia Lạc					0	0%	Con đẻ
8.	Nguyễn Thanh Hương					0	0%	Em ruột
9.	Nguyễn Mai Hương					0	0%	Em ruột
IX.	Bà Vũ Thị Minh Hiền		Thành viên BKS (Không chuyên trách)	Số: 371 167 639, cấp ngày 22/12/2014, nơi cấp Công an tỉnh Kiên Giang	371/2/13- Lâm Quang Ky, P. Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	2.100	0,008%	
1.	Vũ Đức Hoạt					0	0%	Cha ruột
2.	Nguyễn Thị Gấm					0	0%	Mẹ ruột
3.	Bùi Đức Thứ					0	0%	Cha chồng
4.	Mai Thị Mẽ					0	0%	Mẹ chồng
5.	Bùi Đức Biên							Chồng

6.	Bùi Vũ Tổ Trang					0	0%	Con đẻ
7.	Bùi Vũ Mỹ Ngọc					0	0%	Con đẻ
8.	Vũ Ngọc Huynh					0	0%	Anh ruột
9.	Vũ Anh Hiên					0	0%	Em ruột
10.	Vũ Quý Thương					0	0%	Em ruột
11.	Vũ Thị Thu Hòa					400	0,002%	Em dâu

Phụ lục 03: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2021 số: 87/BC-XNK-HDQT ngày 30 tháng 7 năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết ĐHĐCĐ/ HĐQT	Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Ghi chú
1.	TCTY lương thực Miền Nam-CTCP (Viết tắt là TCTY)	Cổ đông sở hữu 83,31% cổ phần của CTy	Số 0300613198 cấp ngày 11/3/2020, nơi cấp Sở Kế hoạch đầu tư TP. HCM	Số 333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM				
1.1	Mua hàng hóa (lương thực)				08/02/2021		16,27	

Phụ lục 04: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây
(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2021 số: 87/BC-XNK-HĐQT ngày 30 tháng 7 năm 2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết ĐHĐCĐ/ HĐQT	Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Ghi chú
1.	TCTY lương thực Miền Nam-CTCP (Viết tắt là TCTY)	Thành viên HĐQT CTy là thành viên HĐQT TCTY	Số 0300613198 cấp ngày 11/3/2020, nơi cấp Sở Kế hoạch đầu tư TP. HCM	Số 333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM	năm 2018	Nghị quyết số: 61/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2018		
1.1	Bán hàng hóa (lương thực)						67,67	
1.2	Mua hàng hóa (lương thực)						260,19	
2.	Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Phan Minh (Viết tắt là Công ty Phan Minh)	Thành viên HĐQT CTy là Giám đốc Công ty Phan Minh	Số: 0303283290, cấp ngày 27/5/2019, nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM	Số 300, Khuông Việt, P. Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	Năm 2018	Nghị quyết số: 61/NQ-XNK-ĐHĐCĐ ngày 10/05/2018		
2.1	Mua hàng hóa (lương thực)						369,37	
2.2	Mua bao bì						87,39	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết ĐHĐCĐ/ HĐQT	Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Ghi chú
3.	TCTY lương thực Miền Nam-CTCP (Viết tắt là TCTY)	Thành viên HĐQT CTY là thành viên HĐQT TCTY	Số 0300613198 cấp ngày 11/3/2020, nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP. HCM	Số 333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM	Năm 2019	Nghị quyết số: 145/NQ-XNK-HĐQT ngày 28/12/2018		
3.1	Bán hàng hóa (lương thực)						42,10	
3.2	Mua hàng hóa (lương thực)						189,10	
4.	Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Phan Minh (Viết tắt là Công ty Phan Minh)	Thành viên HĐQT CTY là Giám đốc Công ty Phan Minh	Số: 0303283290, cấp ngày 27/5/2019, nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM	Số 300, Khuông Việt, P. Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	Năm 2019	Nghị quyết số: 149/NQ-XNK-HĐQT ngày 28/12/2018		
4.1	Bán hàng hóa (lương thực)						115,93	
4.2	Mua hàng hóa (lương thực)						319,58	
5.	Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Phan Minh (Viết tắt là Công ty Phan Minh)	Thành viên HĐQT CTY là Giám đốc Công ty Phan Minh	Số: 0303283290, cấp ngày 27/5/2019, nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM	Số 300, Khuông Việt, P. Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	Năm 2019	Nghị quyết số: 147/NQ-XNK-HĐQT ngày 28/12/2018		
5.1	Mua bao bì						63,62	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết ĐHĐCĐ/ HĐQT	Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Ghi chú
6.	TCTY lương thực Miền Nam-CTCP (Viết tắt là TCTY)	Thành viên HĐQT CTy là thành viên HĐQT TCTY	Số 0300613198 cấp ngày 11/3/2020, nơi cấp Sở Kế hoạch đầu tư TP. HCM	Số 333 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM	Năm 2020	Nghị quyết số: 91/NQ-XNK-HĐQT ngày 27/12/2019		
6.1	Bán hàng hóa (lương thực)						149,74	
6.2	Mua hàng hóa (lương thực)						82,70	
7.	Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Phan Minh (Viết tắt là Công ty Phan Minh)	Thành viên HĐQT CTy là Giám đốc Công ty Phan Minh	Số: 0303283290, cấp ngày 27/5/2019, nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM	Số 300, Khuông Việt, P. Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	Năm 2020	Nghị quyết số: 93/NQ-XNK-HĐQT ngày 27/12/2019		
7.1	Mua hàng hóa (lương thực)						490,41	
8.	Công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ Phan Minh (Viết tắt là Công ty Phan Minh)	Thành viên HĐQT CTy là Giám đốc Công ty Phan Minh	Số: 0303283290, cấp ngày 27/5/2019, nơi cấp: Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM	Số 300, Khuông Việt, P. Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. HCM	Năm 2020	Nghị quyết số: 94/NQ-XNK-HĐQT ngày 27/12/2019		
8.1	Mua bao bì						122,84	